TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST. Ngày: 26/3/2024 *V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hậu.

2. Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Y Hồng Vân.

Ngày 26/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/02/2024, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Y H, sinh năm 1997; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1989; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Kơ Năng, xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 21/11/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Chị Y H trình bày:

Chị Y H và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 24/10/2016.

Trong thời gian chung sống đến tháng 8 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân, do chồng thường uống rượu, chơi cờ bạc không chăm lo cuộc sống cho vợ con, khi vợ can ngăn thì chồng đánh đập và phá hết đồ đạc trong nhà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Về tình cảm không còn vì đã sống ly thân mỗi ngưỡi mỗi nơi. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Trần Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Thị An N, sinh ngày 21/9/2018 tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Tư cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn T nhưng anh Tư không có ý kiến gì, không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, xác định đúng thẩm quyền, xác định tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của đương sự đúng quy định tại Điều 195; Điều 196; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự .

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư ký: Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Y H

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho Chị Y H được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung tên là Trần Thị An N, sinh ngày 21/9/2018 cho Chị Y H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con Chị Y H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Đề nghị buộc Chị Y H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Y H khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình với anh Trần Văn T và cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Trần Văn T có nơi ở hiện tại: Thôn Kơ Năng, xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa ngày 07/3/2024 bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do và tại phiên toà hôm nay (26/3/2024) Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, nhưng anh Tư vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh Trần Văn T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Y H và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 20/9/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Chị Y H và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa Chị Y H và anh Trần Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời khai của Chị Y H trình bày về mâu thuẫn vợ chồng chị chủ yếu là do anh Tư hay rượu, chè, bài bạc không quan tâm cuộc sống gia đình. Mỗi lần xảy ra mâu thuẫn Chị Y H căn ngăn, khuyên bảo thì anh Tư không nghe mà lại đập phá đồ đạc trong nhà gây nên bạo lực trong gia đình nên chị đã sống ly thân với anh Tư để được yên ổn.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại địa phương ngày 20/02/2024 Ban thôn cho biết về mâu thuẫn của vợ chồng Chị Y H và anh Trần Văn T thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Lý do anh Tư ghen tuông, nhiều lần uống rượu say xỉn về nhà đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc, nhiều lần Ban thôn đã mời lên hòa giải nhưng anh Tư không thay đổi, hiện tại Chị Y H và anh Trần Văn T đã sống ly thân nhau. Điều đó, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng của Chị Y H và anh Trần Văn T về mâu thuẫn gia đình xảy ra là có thật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trần Văn T không đến Tòa làm việc, như vậy anh Tư đã bỏ mặc việc ly hôn với Chị Y H.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng Chị Y H và anh Trần Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Y H với anh Trần Văn T là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Thị An N, sinh ngày 21/9/2018 hiện đang do Chị Y H nuôi dưỡng, nên xét giao cho Chị Y H được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chị Chị Y H không yêu cầu anh Tư cấp dưỡng.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Y H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của Chị Y H đề ngày 21/11/2023.

1. Về hôn nhân*:* Chị Y H được ly hôn với anh Trần Văn T

2. Về con chung: Chị Y H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thị An N, sinh ngày 21/9/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Y H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000595 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố KonTum.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2024), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS TP KonTum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Bá Nghiên